**TUẦN 2**

**Ngày thứ : 1**

Ngày soạn : 13/09/2024

Ngày giảng :16/09/2024

**KHOA HỌC**

**TÊN BÀI HỌC STEM: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC**

**VÀ VÒNG TUẦN HOÀN CỦA NƯỚC TRONG TỰ NHIÊN (Tiết 1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Khoa học | − Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra sự chuyển thể của nước.  − Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.  − Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.  – Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

− Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra sự chuyển thể của nước.

− Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.

− Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.

– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.

– Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm.

– Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí.

− Thiết kế và sử dụng mô hình vòng tuần hoàn của nước để giải thích hiện tương mưa trong tự nhiên.

- Góp phần hình thành và phát triển NL: tự chủ, tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Góp phần hình thành và phát triển PC: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu)

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Vở ôli, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 10')**  **–** GV: Cô mời các con tham gia trò chơi “Mưa rơi”  – GV giới thiệu: Quy định về động tác: tay cao, vỗ tay to. Tay ngang thắt lưng: vỗ tay vừa, tay xuống thấp: vỗ tay nhỏ (tương ứng với mưa to, mưa vừa, mưa nhỏ) phất tay hô “ầm”.  - GV giới thiệu về cách chơi:  + Quản trò hô các khẩu lệnh: mưa to, mưa vừa, mưa nhỏ kèm theo thực hiện các động tác vỗ tay.  + Người chơi thực hiện động tác theo khẩu lệnh của quản trò  + Nếu quản trò phất tay thì người chơi sẽ hô “ầm ầm”  – GV cử 1 quản trò điều khiển trò chơi.  Cả lớp cùng chơi trò chơi “mưa rồi”  **Hoạt động 1: Chia sẻ ví dụ về nước trong** **cuộc sống**  a) Quan sát các hình dưới đây và cho biết các dạng của nước trong cuộc sống  - GV mời HS xem video: Vòng tuần hoàn của nước.  - GV yêu cầu hs quan sát các hình ở trang 6 sách STEM lớp 4  – GV hỏi HS: cho biết các dạng của nước trong cuộc sống ở trong cách hình trang 6 sách STEM lớp 4  Gợi ý: Nước trong tự nhiên tồn tại ở 3 thể: thể khí, thể rắn và thể lỏng.  + Thể lỏng: là nước lọc uống, nước sông, suối, ao hồ,…  + Thể khí: là khi nước đun sôi bốc hơi.  + Thể rắn: là nước đá trong tủ lạnh, tuyết, băng  b) Nước có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác không?  - GV lấy ví dụ các dạng của nước trong tự nhiên và khẳng định: “nước có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác“. Mở rộng thêm: nước có thể tồn tại ở thể rắn (nước đá, băng, tuyết), thể lỏng, thể khí (hơi nước).  - GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên đảm bảo các yêu cầu sau:  + Thể hiện rõ sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.  + Chú thích đầy đủ rõ ràng sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.  + Vật liệu dễ kiếm, dễ sử dụng. | - Theo dõi lời GV  – HS: theo dõi  – HS theo dõi  – HS chơi trò chơi  - HS xem video  - HS quan sát trang 6 sách STEM lớp 4  - HS trả lời  - Theo dõi  - Theo dõi |
| **2. Hình thành kiến thức (23’)**  **Hoạt động 2: Xác định các thể của nước**  – Em hãy dùng các từ: thể rắn, thể lỏng, thể khí để gọi tên thể của nước trong mỗi hình dưới đây (GV chiếu hình ảnh)  Gợi ý:  + Hình 1: nước trên sông ở thể lỏng  + Hình 2: cốc nước nóng bay hơi: nước ở thể khí.  + Hình 3: đá viên: nước ở thể rắn.  – GV nhận xét các câu trả lời của học sinh và chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự chuyển thể của nước**  a) GV yêu cầu HS: em hãy gọi tên thể của nước trong các hình ở trang 7 sách STEM lớp 4  Gợi ý:  Hình 1: dạng đặc  Hình 2: lỏng và rắn  hình 3: lỏng  GV hỏi tiếp HS:  - Em hãy chỉ ra sự chuyển thể của nước trong các hình trongtrang 7 sách stem lớp 4.  Gợi ý:  Hình 1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn.  Hình 2: Nước chuyển thể từ thể rắn sang thể lỏng)  Hình 3: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể hơi (khí)  b) Làm thí nghiệm theo hướng dẫn và ghi chép lại hiện tượng xảy ra với thể của nước ở trong cốc.  – GV mời HS lên bảng làm thí nghiệm  Gợi ý:  + Bước 1: Đổ nước nóng vào cốc: nước bay hơi.  + Bước 2: Úp chiếc đĩa lên cốc nước.  + Bước 3: Sau vài phút nhấc chiếc đĩa ra khỏi cốc nước: nước ngưng tụ dưới đáy đĩa.  – Em hãy trình bày sự chuyển thể của nước trong thí nghiệm trên.  Gợi ý:  + Bước 1: Nước từ thể lỏng sang thể khí.  + Bước 2, 3: Nước chuyển thể từ khí sang thể lỏng.  c) GV yêu cầu HS: em hãy hoàn thiện sơ đồ mô tả sự chuyển thể của nước.  – Sắp xếp các hiện tượng dưới đây tương ứng với các dấu “…” trong sơ đồ mô tả sự chuyển thể của nước.  Gợi ý:  1. Nóng chảy 2: Bay hơi  3: Ngưng tụ 4: Đông đặc  – GV chiếu hình ảnh  – GV phát phiếu học tập số 1 cho HS  – GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1 trước lớp.  – GV yêu cầu: HS khác nhận xét, góp ý kết quả trình bày của bạn.  – GV nhận xét và đánh giá tiết học. | - Trả lời  - HS mô tả sự thay đổi của nước.  - Trả lời  – HS lên bảng làm thí nghiệm và ghi chép lại hiện tượng xảy ra với thể của nước trong cốc.  – Hs trình bày sự chuyển thể của nước trong thí nghiệm.  - HS hoàn thiện sơ đồ  – HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1  – HS khác nhận xét, góp ý: ( các ý trong phiếu: đúng, đủ chưa?  – Trình bày rõ ràng dễ hiểu?  – HS theo dõi |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên**  a) Quan sát và đọc thông tin trong hình  – GV yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin trong **hình ở trang 8 sách STEM 4**  b) Trả lời câu hỏi.  - Sau khi quan sát và đọc thông tin trong hình  a mục 4 trang 8 sách STEM, giáo viên phát  phiếu học tập số 2 để học sinh trả lời câu hỏi  trong phần b mục 4 trang 8 sách STEM lớp 4  -GV phát phiếu học tập số 2 cho HS và yêu cầu các em hoàn thành phiếu học tập số 2  - GV mời HS lên chia sẻ trước lớp kết quả phiếu học tập số 2 bằng việc trả lời các câu hỏi.  1– Hỏi nước trong không khí có nguồn gốc từ đâu?  Gợi ý: Nước trong không khí là do Mặt Trời làm nước nóng lên và bay hơi vào không khí.  2– Mây được hình thành như thế nào?  Gợi ý: Hơi nước ngưng tụ thành giọt nước nhỏ và tạo thành mây.  3– Khi nào thì tạo ra mưa?  Gợi ý: Mây đen có những giọt nước  4– Sự chuyển thể nào của nước diễn ra trong tự nhiên?  Gợi ý: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc.  **3.Vận dụng (2’)**  + Vì sao gọi quá trình trên là vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên  Gợi ý: quá trình này đi theo vòng tròn và lặp lại.  – GV mời HS khác nhận xét, góp ý về kết quả trình bày của bạn.  – GV nhận xét, tổng kết hoạt động chuyển sang hoạt động mới. | – HS chia sẻ kết quả phiếu HT số 2  – HS trả lời.  + HS trả lời.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**ÔN TẬP SỐ CHẴN, SỐ LẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Hiểu thế nào là số chãn, số lẻ.

+ Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán 4 ; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành(25’)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 8 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 8 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:**  a/ Tô màu đỏ vào hình ghi số chẵn, tô màu xanh vào hình ghi số lẻ.  Graphical user interface, text, application  Description automatically generated  -Gv yêu cầu hs đọc các số tương ứng các hình.  -Yêu cầu hs chữa bài.  b/ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  Trong câu a:  -Hình ghi số lẻ lớn nhất là....  -Số chẵn liền sau của số ghi ở hình vuông là...  -Tổng của các số lẻ bằng...  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết số chẵn và số lẻ.* | - HS nêu  -Hs trả lời:  a/ Số chẵn là: 1 350 ( tô màu đỏ)  Số lẻ là: 15, 1 207, 99 ( tô màu xanh)  -Hs trả lời:  -Hình ghi số lẻ lớn nhất là: 1 207  -Số chẵn liền sau của số ghi ở hình vuông là: 1 352, 1 354  -Tổng của các số lẻ bằng: 1 321  - Học sinh trả lời hoàn thiện vào vở:  - HS nối tiếp trả lời |
| **\* Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng) (VLT/8)**  a/ Những số nào dưới đây là ba số chẵn liên tiếp:  A/ 95, 96, 97  B/ 62, 64, 68  C/ 60, 62, 65  D/98, 100, 102  b Những số nào dưới đây là ba số lẻ liên tiếp:  A/ 19, 20, 21  B/ 103, 102, 101  C/ 501, 499, 497  D/ 68, 70, 72  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“hỏi đáp?”*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết các số chẵn và lẻ liên tiếp.* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a. Khoanh vào D  b/ Khoanh vào C  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VLT/8:**?  Đúng ghi Đ, sai ghi S:  a/ Có tất cả 9 số lẻ có hai chữ số mà hai chữ số đó giống nhau.  b/Số chẵn lớn nhất có năm chữ số giống nhau là 99 998  c/Số dư nhận được khi thực hiện phép chia một số chẵn cho 2 là 0.  d/Hiệu của hai số lẻ là một số lẻ.  - GV cho học sinh đọc đề  -Gv yêu cầu hs đọc kĩ các phần và làm bài vào vở.  - Gv mời 4 hs nối tiếp nhau chữa bài  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt thế nào là số chẵn, lẻ có các chữ số giống nhau. Phép chia 1 số chẵn cho 2 và hiệu của hai số lẻ.* | -HS đọc lại nội dung  - Hs làm bài vào vở.  - Hs chữa bài.  a. S  b. S  c. Đ  d. S |
| **\* Bài 4: Từ năm số thẻ 1, 2, 3, 4, 5 bạn Đăng muốn chọn ra ba thẻ số để lập được nhiều nhất các số lẻ có hai chữ số. Hỏi Đăng cần chọn ba thẻ số nào? Khi đó, lập được bao nhiêu số lẻ có hai chữ số, đó là các số nào?**  - GV gọi 1 hs nêu bài toán  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách tìm các số lẻ được lập từ thẻ số.* | -Hs nêu  Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả:  + Đăng sẽ chọn ra được 3 thẻ số đó là số: 1, 3, 5  + Đăng lập được 6 số lẻ có hai chữ số, đó là các số: 13, 15, 31, 35, 51, 53. |
| **3. HĐ Vận dụng (5’)**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi “ XÌ ĐIỆN” nối tiếp đọc 1 dãy số chẵn hoặc lẻ liên tiếp.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 2 | -Hs tham gia trò chơi.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**-------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ : 2**

Ngày soạn : 14/09/2024

Ngày giảng :17/09/2024

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức , kĩ năng:**

- Xác định được vị trí của địa phương trên bản đồ hành chínhViệt Nam.

- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên( ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi…..) của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV giới thiệu đoạn thơ trong sách giáo khoa để khơỉ động bài học.  “ Núi rừng đây là của chúng ta  Những cánh đồng thơm mát  Những ngả đường bát ngát  Những dòng sông đỏ nặng phù sa”  - Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến những cảnh đẹp thiên nhiên nào ở địa phương em?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi.  - Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến cảnh lúa chín ở đồng quê, nơi có những cánh đồng xanh ngát, khi chín ngả màu vàng ươm...  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (20’)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên ở địa phương em (làm việc chung cả lớp)**  ***\* Tìm hiểu về vị trí địa lí:***  - GV giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam.    - GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 1 và cho biết:  + Xác định vị trí Hà Nội trên bản đồ hành chính Việt Nam.  + Thành phố Hà Nội tiếp giáp với các tỉnh / thành phố nào ?  - GV mời một số HS lên chỉ bản đồ và trả lời các câu hỏi trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Tìm hiểu về thiên nhiên.**  - GV giới thiệu lược đồ tự nhiên.  - GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ:  + Cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?  + Quan sát lược đồ cho biết đặc điểm địa hình của thành phố Hà Nội ?  + Đặc điểm sông, hồ ở Hà Nội như thế nào?  + Khí hậu Hà Nội chia làm mấy mùa?  - GV nhận xét và bổ sung ( nếu có) | - HS quan sát bản đồ và đọc phần chú giải của bản đồ.  - HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi:  + Hà Nội là thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng.  + HS nêu.  - Một số Hs lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.  - HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.  - HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. Luyện tập (8’)** | |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bảng thông tin về vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên ở Hà Nội.(Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | Tên các tỉnh/thành phố tiếp giáp với Hà Nội. | ? | | Các mùa trong năm của Hà Nội. | ? | | Tên một số tuyến đường giao thông ở Hà Nội. | ? |   - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.  - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (2’)** | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên các huyện thuộc thành phố Cà Mau. Tổ nào kể đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Người đầu lớp ”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành(25’)**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  -GV gọi 1 hs đọc toàn bài  -GV chốt vị trí các đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1 : từ đầu........ vô ích.  + Đoạn 2: tiếp ..... lòng ti tiện ấy.  + Đoạn 3 : còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Ga-rô-nê, Đa-rốt-xi, Vô-ti-ni,trội, rõ ràng…*  - Luyện đọc câu dài: Lúc nào cậu cũng đạt kết quả tốt// mà chẳng phải cố gắng gì cả// và hình như việc học đối với cậu chỉ là một trò chơi.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | -HS đọc  -HS theo dõi đánh dấu  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*** Đọc bài “Người đầu lớp”  Khoanh vào đáp án đúng  **1.Nói đúng nhận xét của An- ri- cô về 2 bạn trong lớp?**  **2. Theo bạn nhỏ ai là người đầu lớp?**  A. Ga- rô-nê  B. Đê-rốt-xi  C. Vô-ti-ni.  D. En-ri-cô  **3. Những chi tiết nào cho thấy người đầu lớp rất xứng đáng với danh hiệu này?**  A. Trội hẳn về tất cả các môn học, từng được huân chương thứ Nhất.  B. Hiểu bài một cách dễ dàng và có trí nhớ đáng kinh ngạc  C. Thiên tư rất lớn, chẳng có ai địch nổi.  D. Cả ba ý kiến trên.  **4.Những ai từng đố kị với người đầu lớp?**  A. Chỉ có Vô-ti-ni.  B. Chỉ có En-ri-cô  C. Chỉ có Ga- rô-nê  D. En-ri-cô và Vô-ti-ni.  **5.Theo em En-ri-cô là người thế nào?**  A. Nhận thức được tính xấu của mình và tính tốt của bạn.  B. Biết chiến thắng bản thân, vượt qua được thói đố kị với bạn.  C. Có ý thức học hỏi các bạn trong lớp.  Ý kiến của em :............................................................  **6. Ở lớp em, ai là người đầu lớp?Em muốn học hỏi được điều gì từ bạn đứng đầu lớp em. Vì sao?**  **………………………………………………………………………………………………………………………**  - Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.  hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV giáo dục mỗi người có những điểm mạnh điểm yếu riêng nên cần biết học hỏi những điều tốt từ các bạn khác, không nên đố kị với bạn phải biết học hỏi những đức tính tốt của bạn có như thế mới tiến bộ được* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày  - HS chữa bài vào vở.  1. Ga-rô-nê - chinh phục mọi tấm lòng. Đê-rốt-xi – chinh phục tất cả các điểm số.  2. khoanh vào B  3. khoanh vào **D**  4. khoanh vào D  5. khoanh vào B  Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)….  6. HS trả lời  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -Hs lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng (5’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - GV gợi ý cho HS vận dụng nêu ý kiến về về việc thi đua của mình với mọi người | - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

**---------------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ : 3**

Ngày soạn : 15/09/2024

Ngày giảng :18/09/2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHTCĐ: NHỮNG VIỆC LÀM ĐÁNG TỰ HÀO CỦA BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức , kĩ năng:**

- Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Học sinh đề xuất những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết được những việc làm đáng tự hào của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (tự hào về những việc làm của mình).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và niềm tự hào về bản thân của các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện để phát huy niềm tự hào về bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ hình ảnh của bạn trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động( 3’)** | |
| - GV tổ chức cho tham gia hoạt động: *Đọc một bài thơ tạo cảm xúc tự hào về bản thân* để khởi động bài học.  - GV HD HS cách chơi:  + GV có thể mời HS nghe một lượt bài thơ.    - Sau đó GV và HS cùng đọc theo cách tương tác. Cụ thể: GV đọc một câu – HS trả lời (không nhất thiết phải đáp ứng vần điệu)  Chó khoe .... (VD: canh nhà giỏi)  Lạc đà khoe..... (VD: chịu khát giỏi)  Chuột túi khoe ... (VD: nhảy giỏi)  - GV tiếp tục đọc tương tác:  *Mỗi người giỏi một việc*  *Mỗi người hay một việc*  *Người nào cũng thú vị*  *Người nào cũng đáng yêu*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động khởi động  - HS lắng nghe  - HS đọc tương tác cùng GV  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (16’)** | |
| **\* Hoạt động 1: Giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân**  - GV YC HS nhớ lại những việc làm đáng tự hào của bản thân giải thích và cho ví dụ về những việc đáng tự hào của mình. Gợi ý:  + Những việc em làm thành công, VD: thực hiện được các hoạt động theo thời gian biểu, tổ chức tiệc chúc mừng sinh nhật mẹ, ...  + Những việc làm thể hiện sự tiến bộ của em, VD: Kết quả học tập môn Tiếng Việt đã tiến bộ hơn, phát âm tiếng Anh tốt hơn,...  + Những việc tốt giúp đỡ mọi người, vd: Giảng bài cho bạn, nhường đồ chơi cho em bé, ...  - GV HD HS ghi chép hoặc vẽ lại những việc làm đó bằng một hình thức mà em thích:  VD: Vẽ hình cái cây lên giấy và ghi trên các tán cây như hình vẽ trong SGK trang 8, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ sơ đồ cây, kẻ bảng, …  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV theo dõi, động viên.  - GV nhận xét chung và chúc mừng học sinh đã nhận ra được những việc làm đáng tự hào của mình.  - GV kết luận: Mỗi người chúng ta đều có thể thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống hàng ngày. Qua những việc làm đó, chúng ta sẽ nhận ra sự tiến bộ của bản thân để phát huy những việc làm đáng tự hào của mình hơn nữa. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân theo yêu cầu bài    - 4-5 HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập (12’)** | |
| **Hoạt động 2: Phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân (Làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu vấn đề: Mỗi người chúng ta đều có những đặc điểm, những việc làm đáng tự hào. Các em có muốn niềm tự hào của chúng ta được phát huy hơn không? Muốn vậy chúng ta cần phải làm gì?  - GV YC HS nêu dự định về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân.  - GV YC HS ghi những việc cần làm vào bảng theo mẫu như sách giáo khoa trang 8  - GV lấy ví dụ minh họa cho HS tham khảo    - GV mời HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  - YC HS chia sẻ trong nhóm đôi  - GV mời một số em trình bày trước lớp.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  - GV kết luận: Để bản thân ngày càng tốt hơn, đáng yêu hơn trong mắt mọi người, chúng ta cần không ngừng phát huy niềm tự hào của bản thân bằng những việc làm phù hợp. | - HS lắng nghe  - HS nêu dự định về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân.  - HS lắng nghe nhiệm vụ cá nhân  - HS quan sát và đọc thầm các ví dụ  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  - HS chia sẻ trong nhóm đôi  - 3-4 HS lên trình bày trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (4’)** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân.  + Thực hiện dự định để phát huy niềm tự hào của bản thân; Ghi lại kết quả cảm xúc khi thực hiện để chia sẻ trong tiết học sau  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**ÔN TẬP VỀ BIỂU THỨC CHỨA CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện tính được giá trị của biểu thức có chứa chữ,

+ Biết cách tính giá trị của biểu thức theo các giá trị cụ thể của chữ. Áp dụng vào thực hiện giải các bài toán có lời văn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán 4 , bài giảng điện tử, bảng phụ, máy tính, tivi.

***2. Học sinh:*** Sách vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5’)**  - GV củng cố lại nội dung kiến thức cho Hs thông qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương học sinh. Chốt nội dung kiến thức phần củng cố.  - Gv dẫn dắt vào bài. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **luyện tập (25’)**  - Giáo viên giao bài tập cho 2 nhóm  + Nhóm 1 : làm các bài tập 1, 2, 3  + Nhóm 2 : làm các bài tập 3, 4  ( Các nhóm sau khi làm xong các bài tập theo yêu cầu thì quay lại làm các bài tập còn lại).  - GV yêu cầu Hs đọc thầm các bài tập rồi nêu thắc mắc về các bài tập. | - Hs lắng nghe  - Hs đọc thầm các bài tập, nêu thắc mắc về 4 bài tập ( nếu có). |
| - Gv phát 2 bảng phụ , yêu cầu 1 Hs làm vào bảng phụ bài tập 1, 1 HS làm bảng phụ bài tập 4.  - Yêu cầu Hs làm bài thời gian ( 12 phút đến 15 phút).  - Giúp đỡ Hs trong quá trình làm bài  **\* Tổ chức chữa bài.**  **Bài 1: Số**  - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Mời Hs treo bảng phụ bài làm, nêu cách làm bài  - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn  - Mời 1 vài Hs nêu lại cách thực hiện tính giá trị của biểu thức chứa chữ  - Gv nhận xét, chữa bài  *🡺 Củng cố cách tính giá trị biểu thức có chứa chữ* | - Hs thực hiện làm bài theo yêu cầu  - Hs làm bài  - Lắng nghe  - Hs đọc đề bài  - Hs thực hiện theo yêu cầu  Hs nêu bài làm:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | 1 070 | 2 | 998 | 85 | | Biểu thức | ax 4 | 45+5x a | (a+2)x 3 | (15+ a) : 2 | | GT của biểu thức | 4 280 | 55 | 3 000 | 50 |   - Nhận xét bài bạn  - Hs nêu  - Lắng nghe |
| **Bài 2. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau với m = 200 và n = 20.**  - Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề bài.  - Mời 4Hs lên bảng làm bài  - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn  + Để tính được giá trị của biểu thức chứa chữ ta làm như thế nào?  - Gv nhận xét, chữa bài. Tuyên dương Hs  *🡺 Củng cố lại cách tính giá trị và thứ tự thực hiện tính giá trị của biểu thức chứa chữ.* | - Hs đọc yêu cầu  - 4 Hs lên bảng làm bài  a) m : 5 + n : 5  =200 : 5 + 20 : 5  = 40 + 4  =44  b) ( m + n) x 2  =( 200 + 20) x 2  =220 x 2  =440  c) m + n x2  =200 + 20 x 2  =200 + 40  = 240  d) ( m + n) : 5  =(200 + 20) : 5  =220 : 5  =44  - Nhận xét bài của bạn  + Hs nêu  - Lắng nghe |
| **Bài 3:** Một con ốc sên bò từ bụi cỏ đến cây chuối theo đường gấp khúc ABCD như hình vẽ:  C:\Users\Yeu Bin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\bài 3.jpg  - Gv gọi Hs đọc đề bài  + Mời 1 Hs lên bảng làm bài, chia sẻ bài làm  - Gv nhận xét, chữa bài  - Yêu cầu Hs đổi vở kiểm tra chéo | -Hs đọc đề bài  - 1 Hs làm bài trên bảng, chia sẻ bài làm với cả lớp.  a) m= 105 cm; n = 95 cm.  Độ dài quãng đường ốc sên bò từ bụi cỏ đến cây chuối là:  105 + 95 + 100 = 300 ( cm)  b) m = 10dm; n = 9 dm.  Đổi 100 cm = 10 dm  Độ dài quãng đường ốc sên bò từ bụi cỏ đến cây chuối là:  10 + 9 + 10 = 29 (dm)  Đáp số : a) 300 cm  b) 29 dm  - Hs đổi vở kiểm tra chéos. |
| **Bài 4:** Nối hai biểu thức có giá trị bằng nhau ( với a = 50; b=3; c=7)  C:\Users\Yeu Bin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\bài 4.jpg  - Gọi Hs đọc đề bài  - Yêu cầu Hs treo bảng phụ bài làm, trình bày cách làm  - Gọi Hs nhận xét  - Gv nhận xét, chữa bài  + Muốn trừ một số cho một tổng ta làm như thế nào?  + Muốn nhân một số với một hiệu, ( một tổng ) ta làm như thế nào? | - Hs đọc đề bài  - Hs treo bảng phụ, nêu cách làm bài  b4  - Hs nhận xét  - Lắng nghe  - Hs nêu  - Hs nêu |
| *🡺 Củng cố lại cách trừ đi một tổng, nhân một số với một hiệu, nhân một số với một tổng.*  **3. HĐ Vận dụng (5’)**  - Yêu cầu Hs nêu những nội dung kiến thức vừa học  + Muốn thực hiện tính giá trị của biểu thức có chứa chữ ta làm như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhắc Hs chuẩn bị bài tiếp theo. | - Hs lắng nghe  - Hs nêu  + Hs nêu  - Lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**-------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ 4**

Ngày soạn : 16/09/2024

Ngày giảng :19/09/2024

**KHOA HỌC**

**TÊN BÀI HỌC STEM: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC**

**VÀ VÒNG TUẦN HOÀN CỦA NƯỚC TRONG TỰ NHIÊN (Tiết 2)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Khoa học | − Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra sự chuyển thể của nước.  − Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.  − Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.  – Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm. |
| Môn học tích hợp | Toán học | – Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

− Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra sự chuyển thể của nước.

− Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.

− Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.

– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.

– Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm.

– Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí.

− Thiết kế và sử dụng mô hình vòng tuần hoàn của nước để giải thích hiện tương mưa trong tự nhiên.

- Góp phần hình thành và phát triển NL: tự chủ, tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Góp phần hình thành và phát triển PC: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu)

– Bìa cứng: 4 tờ khổ A4

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm 6 hs)**

- Giấy màu ( 1 tập), đất nặn ( 2 hộp), kéo ( 1 chiếc), keo dán ( 2 lọ), bút màu ( 1 hộp), bút chì, xốp ( 1 tấm khổ 30 x 20cm, màu nước ( 1 hộp)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3’)**  - GV cho HS hát và vận động theo nhạc.  - Nhận xét, dẫn vào bài mới.  **2. Luyện tập, vận dụng (30’)**  **Hoạt động 1: Đề xuất ý tưởng và cách làm**  **mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên**  a) GV yêu cầu các nhóm thảo luận chia sẻ ý tưởng là vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo các tiêu chí sau:  – Thể hiện rõ sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.  – Chú thích đầy đủ, rõ ràng các quá trình chuyển thể của nước.  – Vật liệu dễ kiếm, dễ sử dụng.  b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên  – GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3.  – GV mời đại diện nhóm làm mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. | -HS làm theo yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm, các thành viên trong nhóm chia sẻ ý tưởng của mình theo tiêu chí.  – Các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3 |
| – Các nhóm khác đặt câu hỏi: | – Đại diện nhóm trả lời |
| 1. Nhóm bạn đã lựa chọn vật liệu gì để làm mô hình? | – Đại diện nhóm trình bày: sự lựa chọn vật liệu của nhóm mình. |
| 2. Nhóm bạn xác định vị trí của phần mô hình (sông, núi, mặt trời, mây, mưa) như thế nào? | – HS trả lời |
| 3. Bạn hãy mô tả cách làm mô hình của nhóm mình. | – HS trả lời |
| – GV nhận xét, đánh giá về ý tưởng và cách làm mô hình của các nhóm, yêu cầu các nhóm chuyển sang hoạt động tiếp theo. | – HS theo dõi |
| **Hoạt động 2: Làm mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên**  a ) GV giao dụng cụ, đồ dùng vật liệu cho các nhóm làm theo dự kiến  b) Làm mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo cách của nhóm em  – GV mời HS tham khảo gợi ý:  Bước 1: Phác thảo cảnh quan trên mô hình (núi, sông, biển, mặt trời, mây,…)  Bước 2: Tạo hình ảnh về các thể của nước (cắt, xé , dán, đắp đất nặn) lên phác thảo các thể hiện các thể của nước.  Bước 3: Tạo các mũi tên chỉ hướng chuyển thể của nước.  Bước 4: Trang trí và hoàn thiện mô hình.  – GV tổ chức cho các nhóm làm mô hình (khi hoạt động, GV quan sát và hỗ trợ nếu các nhóm gặp khó khăn trong quá trình làm mô hình).  – Khi các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí (nếu cần).  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động làm sản phẩm của các nhóm. | – HS chuẩn bị nguyên vật liệu, đồ dùng làm mô hình.  – HS theo dõi  – Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. |
| **Hoạt động 3: Trưng bày và giới thiệu mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên**  – GV: Chiếu bài cho các nhóm trưng bày mô hình của nhóm mình.  – Các em hãy giới thiệu về:  Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên thể hiện trên mô hình.  Vật liệu sử dụng  Khó khăn và thuận lợi khi làm mô hình  – GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu:  – Em có thể sử dụng mô hình vừa làm, giải thích cho các bạn về hiện tượng xảy ra mưa.  – GV phát phiếu đánh giá và yêu cầu hs tự đánh giá sản phẩm và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm.  **3.Vận dụng (2’)**  GV tổ chức cho các nhóm đánh giá, trao đổi, xin ý kiến của nhóm bạn về sản phẩm của nhóm mình.  – GV khen ngợi nhóm có sản phẩm nhận được nhiều ngôi sao và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng.  – GV nhận xét và tổng kết việc làm mô hình vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên các tiêu chí đề ra ban đầu.  -Nhận xét, đánh giá tiết học. | – Đại diện các nhóm giới thiệu về mô hình của nhóm theo gợi ý.  – HS sử dụng mô hình để giải thích hiện tượng xảy ra nữa.  – HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm đánh giá, góp ý về sản phẩm của nhóm bạn.  - HS theo dõi.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................

...........................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**ATGT- BÀI 2: HIỆU LỆNH CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN**

**GIAO THÔNG ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh biết được vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông.

- Học sinh nắm được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông

- Học sinh hiểu được một số lệnh của người điều khiển giao thông

- Có ý thức và tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông.

- Nhắc nhở và chia sẻ người khác về việc tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

**2. Năng lực:**

- Thực hiện các hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông.

- Học sinh hiểu được một số lệnh của người điều khiển giao thông

**3.Phẩm chất**: Nhắc nhở và chia sẻ người khác về việc thực hiện hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:***

- Phương pháp: Trực quan, quan sát, gợi mở-vấn đáp, thực hành, thảo luận.

- Đồ dùng dạy học:

+ Còi, gậy điều khiển giao thông.

+ Hình ảnh minh họa.

***2. Học sinh***: Phiếu thảo luận , còi .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu ( 5')**  - Cho học sinh cùng hát bài: Bài ca chiến sĩ cảnh sát giao thông – Đào Đăng Hoàn  + Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. | - Học sinh cùng hát  - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới ( 25')**  ***2.1. Tìm hiểu vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông***  \*Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi, sau đó chia sẻ:  + Những ai đang thực hiện nhiệm vụ điều khiển giao thông?  + Người điều khiển giao thông có vai trò gì?  + Theo em, trong trường hợp hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với tín hiệu của đèn giao thông,biển báo hiệu giao thông hoặc vạch kẻ đường thì phải tuân theo hiệu lệnh của ai?  - GV kết luận kiến thức. | - Quan sát tranh.  -Thảo luận nhóm 2  -1 số nhóm chia sẻ.  - Cảnh sát giao thông, chú bảo vệ trường, cô công nhân công trường.  -Người điều khiển giao thông có nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông, phân luồng, phân tuyến, phòng ngừa và giải quyết ùn tắc giao thông,đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.  - HS chia sẻ :  + Phải tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. |
| **2.2 *Tìm hiểu một số hiệu lệnh của người điều khiển giao thông***  - Cho HS quan sát tranh 1,2,3 trang 10 (TLGD).  Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 : Quan sát tìm hiểu tư thế và nhận biết việc thực hiện hiệu lệnh đó như thế nào?  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện các hiệu lệnh.  - GV giải thích nội dung hiệu lệnh từng tư thế. | - Quan sát tranh và thảo luận, chia sẻ ý kiến thảo luận.  - Các nhóm thảo luận chia sẻ ý kiến.  \*1 nhóm chia sẻ ý kiến nhận biết hiệu lệnh bằng còi  + Hình 1: Tay giơ thẳng đứng để báo hiệu người tham gia giao thông ở tất cả các hướng đều phải dừng lại  + Hình 2 : Hai tay dang ngang để báo hiệu người tham gia giao thông ở phía trước và sau người điều khiển phải dừng lại, người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng.  + Hình 3: tay phải đưa về phía trước, tay trái đưa ra sau báo hiệu người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được rẽ trái qua trước mặt người điều khiển. |
| **3, Hoạt động vận dụng ( 5')**  + Nêu một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông .  + Yêu cầu HS tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông | - HS nêu  - Nghe, thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kiến thức về danh từ chung, danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng.

- Nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và vận dụng quy tác đó vào thực tế

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức về danh từ, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành(25’)**  **Bài 1:** HS đọc yêu cầu của bài.  - YC HS đọc thầm và xác định các danh từ riêng có trong bài.  - GV chốt đáp án.  **GV mở rộng:** Cách viết hoa tên riêng nước ngoài. | **Cá nhân - Lớp**  - HS đọc  - HS theo dõi đánh dấu  - HS chép lại cho đúng và đẹp các danh từ riêng có trong bài.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp (2HS)  \*Đáp án:  Ga-rô-nê, Đê-rốt-xi, Vô-ti-ni, En-ri-cô. |
| **Bài 2:** HS đọc, xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm vở.  - GV chốt đáp án.  **Bài 3:** HS đọc, xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài tập vào vở.  - GV chốt kiến thức.  **Bài 4:** HS đọc, xác định yêu cầu của bài  - Gọi HS nêu đầy đủ địa chỉ nơi mình ở.  - GV yêu cầu HS làm vở  - GV chốt kiến thức, lưu ý HS cách viết địa chỉ gia đình (chú ý viết hoa DTR)  **3. HĐ Vận dụng (5’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Nhận xét giờ học. | **Nhóm 2 - Lớp**  - HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài.  - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  \*Đáp án:  a. DTC: thị trấn, lâu đài, ngôi nhà, vườn nho, dòng, sông, thành phố, chiếc, cầu, ông bố, con, thầy giáo, thầy, tóc, da, đầu.  DTR: Ác-boa, Quy-giăng-xơ, Rơ-nê, Lu-i  b. DTC: cột cờ, đỉnh núi, xã, huyện, tỉnh.  DTR: Lũng Cú, Rồng, Đồng Văn, Hà Giang.  Nhóm 4 - lớp  - HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm.  - Hoàn thành bài tập  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS nêu  - HS làm vở, 2 HS làm bảng  - HS nhận xét, chia sẻ bài cùng bạn.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

**Ngày thứ 5**

Ngày soạn : 17/09/2024

Ngày giảng :20/09/2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL-SHTCĐ: NIỀM TỰ HÀO TRONG TIM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức , kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm theo dự kiến để phát huy niềm tự hào của bản thân.

- Học sinh được khuyến khích chia sẻ niềm tự hào về những đặc điểm và việc làm tốt đẹp của mình, từ đó có động lực duy trì, phát huy các việc làm đó.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và niềm tự hào về bản thân của các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)** | |
| - GV cho học sinh nêu những việc làm đáng tự hào của em trước lớp.  *Gợi ý:* Những việc làm thành công, những việc làm thể hiện sự tiến bộ, ...để khởi động bài học.  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS lên chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần *(12’)*** | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (15’)** | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ về kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của em (Làm việc chung cả lớp)**  - GV YC HS chia sẻ theo cặp đôi về kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân và cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm đó.  - GV gọi HS nêu cảm nghĩ của em sau khi lắng nghe phần chia sẻ của các bạn  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  - GV kết luận: Mỗi em cần cố gắng hơn để bản thân ngày càng trở nên đáng yêu đáng tự hào.  \* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Tôi tự hào*  - GV HD cho học sinh về cách chơi (SGK trang 9)    - GV tổ chức cho HS chơi thử  - GV mời học sinh tiến hành chơi  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV cho HS thảo luận sau khi chơi:  + Em cảm thấy thế nào khi chơi trò chơi này?  + Trò chơi giúp em nhận ra điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần tự hào về bản thân và tự tin chia sẻ niềm tự hào đó với mọi người. | - HS chia sẻ theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.  - HS nêu cảm nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi  - HS lắng nghe cách chơi  - HS chơi thử  - HS tham gia chơi trò chơi  - HS trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng (3’)** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy đặc điểm đáng tự hào của em  + Tiếp tục thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Vận dụng cách viết bài văn nêu ý kiến viết được đoạn văn nêu ý kiến về việc thi đua với bạn trong tổ

- Có kĩ năng quan sát, nhận xét, đánh giá về việc thi đua với các bạn trong tổ, trong lớp.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu

***2. Học sinh:*** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức về danh từ, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.**  **Luyện tập, thực hành(25’)**  **Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc thi đua với bạn trong tổ hoặc lớp em:**  **Hoạt động 1. Tìm ý**  - GV yêu cầu đọc yêu cầu của bài và xác định yêu cầu trọng tâm.  - Yêu cầu học sinh đọc phần gợi ý.  - YC HS suy nghĩ, chuẩn bị các ý kiến rồi trao đổi với các bạn theo nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý.  - GV mời 3 học sinh nêu ý kiến  **Hoạt động 2. Viết đoạn văn**  - Yêu cầu học sinh dựa vào phần tìm ý viết đoạn văn  - GV gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp. | - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc.  - HS trao đổi theo nhóm bàn để tìm ý cho đoạn văn)  - HS nêu  - Viết đoạn văn. Hoàn thành đoạn văn vào vở bài tập  - 4-5 học sinh đọc đoạn văn |
| - Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ và đặt câu cho các em.  - GV thu vở chấm bài cho 1 số em  - Nhận xét chung về bài làm của cả lớp. Khen ngợi các em làm bài tốt. Lưu ý các lỗi học sinh hay mắc phải  **3. HĐ Vận dụng (5’)**  + Tổ chúc cho các em thi đua học tập với các bạn trong lớp  + Tổ chức thi đua đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ  - Nhận xét giờ học. | - HS nhận xét bài làm của bạn |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................  ........................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_